

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 06/2023/DS-PT

Ngày 03/01/2023

*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhung.

*Các Thẩm phán:* Ông Y Phi Kbuôr, bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 281/2022/TLPT-DS ngày 10/11/2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 73/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 230/2022/QĐPT-DS ngày 14/11/2022, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng 1 và 2 Tòa nhà S - Số M, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng Bán lẻ V (Theo Giấy ủy quyền số 27869.20, ngày 04/01/2021).

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:* Ông Từ Thế Anh H – Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q (Theo Giấy ủy quyền số 73797.21, ngày 04/10/2021). (Có mặt)

Địa chỉ: Số H đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**\* Bị đơn:** Ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N. (Đều vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Từ Thế Anh H trình bày:***

Ngày 03/4/2020, ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N đã ký Hợp đồng tín dụng số 5007038.20 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay số tiền là 380.000.000 đồng. Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định phục vụ chăm sóc vườn cà phê kinh doanh khai thác hạt; Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay: 11,5%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N đã ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1193.HĐTC1.424.18 ngày 24/9/2018 để thế chấp tài sản là:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 963701 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 08/8/2018 cho ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ thửa đất: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 963702 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 08/8/2018 cho ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ thửa đất: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 963703 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 08/8/2018 cho ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ thửa đất: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 05/4/2021. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu ông H, bà N trả nợ nhưng ông H, bà N vẫn không có thiện chí trong việc trả nợ.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền 412.788.548 đồng, trong đó nợ gốc 325.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn 43.528.100 đồng, tiền lãi quá hạn 43.460.448 đồng, tiền lãi tạm tính tính đến ngày 26/9/2022, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 27/9/2022 cho đến khi trả xong nợ.

Trường hợp ông H, bà N không trả được số nợ trên thì Ngân hàng yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý bán phát mãi tài sản thế chấp mà ông H, bà N đã thế chấp để thu hồi nợ.

Đối với bị đơn ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không đều không đến Tòa án làm việc nên không lấy lời khai được.

*Tại bản án số 73/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

**Căn cứ:**

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 275, khoản 2 Điều 292, Điều 295, khoản 1 Điều 299, Điều 304, Điều 463; Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

- Buộc bị đơn ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 412.788.548 đồng, trong đó nợ gốc 325.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn 43.528.100 đồng, tiền lãi quá hạn 43.460.448 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/9/2022.

Kể từ ngày 27/9/2022, ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc với mức lãi suất các bên thỏa thuận được tính theo quy định của Hợp đồng tín dụng số 5007038.20 ngày 03/4/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N.

Trường hợp ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu thi hành án bán phát mãi tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 963701, CD 963702, CD 963703 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 08/8/2018 cho ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N. Địa chỉ thửa đất: Thôn E, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong trường hợp ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N trả xong toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q mà không cần phải xử lý tài sản bảo đảm thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N bản gốc của các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CD 963701, CD 963702, CD 963703 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 08/8/2018 cho ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 25/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1201/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị

đối với Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk vẫn giữ nguyên nội dung quyết định kháng nghị.

***Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:***

\* Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

\* Về nội dung:

- *Về người tham gia tố tụng:* Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ngày 04/10/2021, ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật, còn bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo ủy quyền, nhưng trong quá trình giải quyết cấp sơ thẩm không đưa ông V, bà H vào tham gia tố tụng. Ngoài ra, theo hợp đồng thế chấp số 1193.HĐTC1.424.18 ngày 24/9/2018, bên nhận thế chấp Chi nhánh Ngân hàng tại số H đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và bên thế chấp ông H, bà N, nhưng lại không đưa Chi nhánh Ngân hàng vào tham gia tố tụng, là thiếu sót làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về giải quyết vụ án:* Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng ngày 04/10/2021 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà N phải trả số tiền gốc 380.000.000 đồng và lãi suất, theo hợp đồng tính dụng số 5007038.20, nhưng cấp sơ thẩm lại giải quyết buộc ông H, bà N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc lại là 325.800.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm chưa giải quyết hết nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn, vi phạm Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập ông H, bà N lên làm việc nhưng đều vắng mặt. Đến ngày 03/8/2022, Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương thì được chính quyền địa phương cho biết ông H, bà N không có mặt tại địa phương, mà chuyển đến sinh sống tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Đáng lẽ ra, Tòa án phải tiến hành xác minh tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk có ông H, bà N cư trú ở đó hay không, nếu có cư trú tại xã E thì chuyển hồ sơ cho Tòa án huyện B giải quyết theo thẩm quyền. Trường hợp ông H, bà N không có mặt thì phải tiến hành giám định chữ ký, chữ viết của ông H, bà N để làm rõ trong hợp đồng tín chấp, thế chấp nêu trên có phải là chữ ký, chữ viết của ông H, bà N hay không, mà lại đưa vụ án ra xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn để buộc ông H, bà N phải trả khoản tiền và phát mãi tài sản nêu trên cho nguyên đơn là chưa phù hợp.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm không xác định vị trí tứ cận của thửa đất dài rộng bao nhiêu, dẫn đến khó khăn cho việc thi hành án sau này.

Xét thấy án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, thiếu người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, ảnh hưởng đến quyền và lợi

ích hợp của đương sự nên cần hủy bản án và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời hạn luật định; Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk không rút kháng nghị nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng, tại cấp sơ thẩm Tòa án đã triệu tập ông H, bà N lên làm việc nhưng đều vắng mặt. Đến ngày 03/8/2022, Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương thì được biết ông H, bà N không có mặt tại địa phương, mà đã chuyển đến sinh sống tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, nên cần phải tiến hành xác minh tại xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk có ông H, bà N cư trú ở đó hay không để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 thì trong đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ, đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo sổ đăng ký hộ khẩu, địa chỉ trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N hiện nay không có mặt tại địa phương, khi thay đổi địa chỉ ông H, bà N không thông báo địa chỉ mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện C nên theo quy định tại khoản 9 Điều 26; khoản 4 Điều 34 của Bộ luật Tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết, xét xử sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định pháp luật.

- Về người tham gia tố tụng: Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q ngày 04/10/2021, ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật, bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng Bán lẻ V là người đại diện theo ủy quyền. Ngày 04/10/2021 bà Trần Thị Thu H ủy quyền lại cho ông Từ Thế Anh H được toàn quyền đại diện cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án các cấp trong vụ kiện. Do đó, ông Từ Thế Anh H có đủ tư cách tham gia tố tụng, cấp sơ thẩm không đưa ông V, bà H vào tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Ngoài ra, Viện trưởng kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk cho rằng Hợp đồng thế chấp số 1193.HĐTC1.424.18 ngày 24/9/2018 được ký kết giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đắk Lắk và bên thế chấp là ông H, bà N, nhưng lại không đưa Chi nhánh Ngân hàng vào tham gia tố tụng là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của đương sự là không đúng. Bởi lẽ, theo khoản 1 Điều 84 Bộ luật Dân sự 2015 *“Chi nhánh, văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của pháp nhân, không phải là pháp nhân”* và quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật Doanh nghiệp năm 2014 *“Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp”*, vậy ngân hàng Thương mại cổ phần Q - Chi nhánh Đắk Lắk không có tư cách pháp nhân nên không có tư cách tham gia tố tụng.

## [2.2] Về nội dung vụ án:

Theo Hợp đồng tín dụng số 5007038.20 ngày 03/4/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N thì ông H, bà N có vay của Ngân hàng số tiền là 380.000.000 đồng. Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định phục vụ chăm sóc vườn cà phê kinh doanh khai thác hạt. Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất cho vay: 11,5%/tháng; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ ngày 05/4/2021 thì ông H, bà N không thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng cho vay đã ký kết là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày xét xử ngày 26/9/2022, ông H, bà N còn nợ Ngân hàng số tiền 412.788.548 đồng, trong đó nợ gốc 325.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn 43.528.100 đồng, tiền lãi quá hạn 43.460.448 đồng.

Xét thấy, ngày 27/12/2021 Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành giao nhận thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập đương sự cho ông H, bà N theo quy định, sau khi nhận thông báo ông H, bà N không có sự phản đối bằng văn bản đối với yêu cầu của ngân hàng, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự phản đối đó và tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, hợp đồng tín dụng và các tài liệu có liên quan đến việc vay vốn tại ngân hàng do bên nguyên đơn cung cấp là những tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn mà không cần thu thập các tài liệu, chứng cứ để chứng minh hoặc trưng cầu giám định chữ ký là có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng tại đơn khởi kiện của Ngân hàng ngày 04/10/2021 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H, bà N phải trả số tiền gốc 380.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng nhưng cấp sơ thẩm lại giải quyết buộc ông H, bà N phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 325.800.000 đồng là chưa giải quyết hết nội dung đơn khởi kiện của nguyên

đơn, vi phạm Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là không có căn cứ. Bởi lẽ, theo khoản 2 Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn, theo đó nguyên đơn có quyền thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định trong quá trình khởi kiện, phía bị đơn đã thanh toán một phần số nợ vay nên Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Vũ Thế H, bà Nguyễn Thị N phải trả số tiền 412.788.548 đồng, trong đó nợ gốc 325.800.000 đồng, tiền lãi trong hạn 43.528.100 đồng, tiền lãi quá hạn 43.460.448 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/9/2022, tiếp tục tính lãi suất phát sinh từ ngày 27/9/2022 cho đến khi trả xong nợ. Việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Tòa án xem xét là đúng quy định.

Đồng thời, đối với việc xử lý tài sản thế chấp thì trong trường hợp ông H, bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng mới được quyền yêu cầu thi hành án xử lý tài sản thế chấp. Căn cứ Điều 303 Bộ luật dân sự 2015 thì bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có quyền thỏa thuận các phương thức xử lý tài sản cầm cố, thế chấp nên quan điểm của Viện kiểm sát cho rằng cần xác định vị trí, tứ cận thửa đất là không cần thiết.

Từ những phân tích nhận định trên, HĐXX xét thấy không có căn cứ để chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1201/QĐKNPT-VKS-DS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2022/DS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện*

*thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhung**